

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM

Lê Thị Hồng Quyên

**GIAO LƯU VÀ TIẾP BIẾN VĂN HOÁ ẨM THỰC
GIỮA NGƯỜI VIỆT VỚI CÁC TỘC NGƯỜI CỘNG CƯ
Ở TỈNH SÓC TRĂNG**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

Ngành: Văn hóa học

Mã số: 9229040

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại:
VIỆN VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM
BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Phản biện 1: GS.TS Phan Thị Thu Hiền

**Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh**

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Phương Châm

Viện Nghiên cứu văn hoá, Viện Hàn lâm KHXH VN

Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Thị Song Hà

Học viện Khoa học xã hội

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện họp tại

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Tp.Hà Nội

Vào lúc 8h giờ 30 ngày 14 tháng 02 năm 2025

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS Nguyễn Thị Thu Phương

TS Đinh Văn Hạnh

Lê Thị Hồng Quyên

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Mai Thị Thùy Hương

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- *Thư viện Quốc gia Việt Nam;*

- *Thư viện Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam.*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giao lưu và tiếp biến văn hoá là hiện tượng diễn ra thường xuyên, liên tục trong lịch sử nhân loại, được thể hiện ở các cấp độ khác nhau, qua nhiều phương diện khác nhau. Trong đó, văn hoá ẩm thực là một loại hình tiêu biểu.

Sóc Trăng là một trong mười ba tỉnh thành thuộc Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Ngoài dấu ấn văn hóa của người Việt, lịch sử - văn hóa tỉnh Sóc Trăng còn được bồi đắp bởi văn hóa các tộc người cộng cư như Khmer, Hoa. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực vì vậy thể hiện sự kết nối, mối quan hệ gắn bó giữa người Việt và những tộc người cùng chung sống, khiến cho văn hoá ẩm thực ở tỉnh Sóc Trăng mang nhiều sắc thái, thể hiện đặc trưng văn hóa và mối quan hệ tương tác đa dạng, nhiều chiều giữa các tộc người ở cả chiều kích không gian và thời gian.

Cho đến nay, đã có nhiều công trình trong và ngoài nước nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hoá từ nhiều phương diện khác nhau, trong đó có văn hoá ẩm thực. Tuy nhiên, hiện chưa có công trình nghiên cứu mang tính hệ thống về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các cộng đồng cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng từ góc độ chuyên ngành văn hoá học.

Xuất phát từ những lý do về phương diện lý luận và thực tiễn, với mong muốn góp phần vào việc phân tích và đi đến nhận diện bối cảnh phương thức, cũng như các khuynh hướng cơ bản trong giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng, nghiên cứu sinh (NCS) chọn đề tài *Giao lưu và tiếp biến văn hóa ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng* làm luận án tiến sĩ ngành Văn hoá học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giao lưu và tiếp biến văn hoá, văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người Khmer, Hoa ở tỉnh Sóc Trăng nhằm góp phần nhận diện bản sắc, mối quan hệ giữa người Việt với các tộc người cộng cư qua phương diện văn hoá ẩm thực.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Hệ thống hoá cơ sở lý luận về vấn đề giao lưu và tiếp biến văn hoá, văn hoá ẩm thực giữa các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng.

- Phân tích, nhận diện những đặc trưng cơ bản của văn hoá ẩm thực các tộc người trong bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa người Việt với người Khmer và người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng.

- Phân tích, bàn luận về các phương thức, khuynh hướng giao lưu và tiếp biến văn hóa ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là giao lưu và tiếp biến văn hóa ẩm thực giữa người Việt (tộc người đa số) với các tộc người Khmer và Hoa (tộc người thiểu số) trong quá trình cộng cư.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: Đề tài tập trung nghiên cứu tại không gian tỉnh Sóc Trăng.

Phạm vi thời gian: Thời gian nghiên cứu từ sau năm 1986 đến nay. Đây là thời kỳ các vấn đề chính trị, xã hội trong nước dần ổn định, hội nhập sâu rộng, tạo điều kiện cho giao lưu và tiếp biến văn hoá nói chung, văn hoá ẩm thực nói riêng.

Phạm vi nội dung: Nghiên cứu giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cùng sinh sống ở mảnh đất Sóc Trăng thông qua một số khía cạnh cơ bản như cách sử dụng nguyên liệu, cơ cấu bữa ăn, phương pháp chế biến, giao tiếp ứng xử trong thực hành ẩm thực hàng ngày cũng như trong các dịp lễ tết.

4. Câu hỏi nghiên cứu

1. Văn hoá ẩm thực của các tộc người cộng cư Việt, Khmer, Hoa ở tỉnh Sóc Trăng được thể hiện qua những biểu hiện cơ bản như thế nào? Những biểu hiện, đặc trưng này đóng vai trò như thế nào trong bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực ở tỉnh Sóc Trăng?

2. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng diễn ra theo những phương thức như thế nào?

3. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng được biểu hiện qua những khuynh hướng cơ bản như thế nào? Những khuynh hướng này thể hiện mối quan hệ giữa các tộc người ở tỉnh Sóc Trăng và bản sắc văn hoá tộc người qua giao lưu và tiếp biến văn hoá như thế nào?

5. Giả thuyết nghiên cứu

1. Văn hoá ẩm thực các tộc người Việt, Khmer, Hoa ở tỉnh Sóc Trăng được thể hiện phong phú trên nhiều phương diện, từ ăn uống trong đời sống hằng ngày đến các dịp lễ tết. Những biểu hiện cơ bản trong văn hoá ẩm thực của mỗi tộc người cũng chính là các nguồn “vốn văn hoá”, tạo điều kiện, tiền đề cho quá trình, bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở địa phương này.

2. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng diễn ra từ quá khứ đến hiện tại

thông qua một số phương thức điển hình trong giao lưu văn hoá như hôn nhân, thương mại và di cư. Những phương thức này góp phần tạo nên các khuynh hướng tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cùng chung sống ở tỉnh Sóc Trăng.

3. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng được biểu hiện qua các khuynh hướng cơ bản như tương đồng văn hoá, pha trộn văn hoá và biến đổi văn hoá. Đây cũng chính là kết quả của quá trình tiếp nhận và lan toả bản sắc văn hoá ẩm thực của người Việt đến các cộng đồng cộng cư, góp phần tạo nên đặc trưng văn hoá ẩm thực đa tộc người cũng như thể hiện mối quan hệ tộc người đa dạng, nhiều chiều ở tỉnh Sóc Trăng; góp phần định vị bản sắc cộng đồng qua giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực.

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

6.1.1. Tiếp cận nghiên cứu liên ngành

Luận án dựa trên quan điểm và cách tiếp cận nghiên cứu liên ngành với sự thâm nhập, tích hợp lẫn nhau giữa các ngành khoa học trong đó văn hoá học là ngành chính, các ngành hỗ trợ là nhân học, xã hội học, sử học,... giúp soi chiếu giả thuyết nghiên cứu từ nhiều góc nhìn khác nhau, góp phần tìm ra câu trả lời khách quan cho câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra.

6.1.2. Tiếp cận tương đối luận văn hoá

Tiếp cận từ góc độ này sẽ giúp luận án có cái nhìn khách quan trong nghiên cứu về mối quan hệ tương tác giữa người Việt với tư cách là tộc người đa số trong mối tương quan với các tộc người thiểu số là người Khmer, người Hoa trong giao lưu và tiếp biến văn hoá nói chung và văn hoá ẩm thực nói riêng ở tỉnh Sóc Trăng.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Phương pháp quan sát tham dự: NCS tham dự, quan sát những bữa ăn gia đình, những sinh hoạt cộng đồng, phong tục tập quán liên quan đến ăn uống. Các tư liệu được thu thập thông qua việc quay phim, chụp ảnh cũng như bản ghi chép chi tiết về văn hoá ẩm thực các cộng đồng người ở Sóc Trăng.

6.2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu: NCS thực hiện phương pháp phỏng vấn sâu đối với các cá nhân, gia đình (30 cuộc phỏng vấn cá nhân, 15 cuộc phỏng vấn gia đình) phù hợp với mẫu nghiên cứu của đề tài, đảm bảo tính đại diện trong nghiên cứu nhằm cung cấp thêm các khía cạnh, các góc nhìn khác nhau trong giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở Sóc Trăng.

6.2.3. Phương pháp tổng hợp và phân tích

Tổng hợp và phân tích tài liệu sơ cấp: Luận án tổng hợp những tài liệu, số liệu thu thập, quan sát được như số liệu về dân số, hôn nhân liên tộc người, số lượng các hộ tiểu thương ở các chợ trên địa bàn nghiên cứu... từ đó, tiến hành phân tích, khái quát hóa vấn đề nhằm tìm ra câu trả lời cho những câu hỏi nghiên cứu đã đặt ra.

Tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp: Luận án sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích các tài liệu thứ cấp từ nhiều nguồn khác nhau giúp chúng tôi kế thừa cũng như có cái nhìn nhiều chiều hơn về vấn đề nghiên cứu; mặt khác, giúp hệ thống hoá, phát triển vấn đề, nhằm đưa đến những kết quả nghiên cứu khách quan, khoa học.

6.2.4. Phương pháp so sánh: Luận án sử dụng phương pháp so sánh nhằm làm rõ hơn những giá trị văn hoá ẩm thực đặc trưng của các tộc người trong mối tương quan với các cộng đồng cùng sinh sống ở Sóc Trăng. Phương pháp so sánh cũng được áp dụng để thấy được những điểm khác biệt trong giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa

người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng so với một số tỉnh thành khác ở ĐBSCL.

7. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

7.1. Ý nghĩa khoa học: Luận án góp phần làm phong phú thêm hệ thống lý luận về giao lưu và tiếp biến văn hoá nói chung, giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực nói riêng giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng, vùng ĐBSCL.

7.2. Ý nghĩa thực tiễn:

Luận án là cơ sở để nhận diện, lý giải các vấn đề thực tiễn về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực ở tỉnh Sóc Trăng: đặc trưng, giá trị ẩm thực của các cộng đồng người trong quá trình cộng cư; Các phương thức, khuynh hướng giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực.

Kết quả của luận án là cơ sở giúp công tác quản lý, phát huy giá trị văn hóa nói chung và giá trị văn hóa ẩm thực các tộc người nói riêng ở tỉnh Sóc Trăng; Các nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng để làm tư liệu tham khảo trong giảng dạy, nghiên cứu những vấn đề liên quan đến giao lưu và tiếp biến văn hoá qua phương diện ẩm thực.

8. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu (11 trang), Kết luận (5 trang), Tài liệu tham khảo (17 trang) và Phụ lục (110 trang), nội dung của luận án được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và địa bàn nghiên cứu (52 trang).

Chương 2: Nhận diện văn hoá ẩm thực đa tộc người trong bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá ở tỉnh Sóc Trăng (52 trang).

Chương 3: Phương thức, khuynh hướng và bàn luận về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng (60 trang).

Chương 1.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hoá

Kể từ sau khi thuật ngữ “Acculturation” xuất hiện trong công trình *Introduction to the study of Indian languages (Nhập môn nghiên cứu các ngôn ngữ Anh - điêng)*, các nhà nghiên cứu đã dành mối quan tâm đáng kể cho việc nghiên cứu giao lưu và tiếp biến văn hoá. Các bình diện giao lưu và tiếp biến cũng được phân tích, luận giải từ nhiều góc độ khác nhau. Có thể kể đến các nghiên cứu *The Polish Peasant in Europe and America: Monograph of an Immigrant Group (Người nông dân Ba Lan ở châu Âu và Mỹ: Chuyên khảo về một nhóm người nhập cư)* của William Isaac Thomas và Florian Witold Znaniecki; *Memorandum for the study of Acculturation (Bản ghi nhớ về nghiên cứu tiếp biến văn hoá)* của Robert Redfield, Ralph Linton và Melville Herskovits; *Immigration, Acculturation, and Adaptation* của J.Berry...; Ở Việt Nam, có thể kể đến “Giao lưu văn hoá ở người Việt cổ” của Hà Văn Tấn, *Con người, môi trường và văn hoá* của Nguyễn Xuân Kính; *Giao lưu văn hoá trong lịch sử Việt Nam* của nhà nghiên cứu Từ Thị Loan và các cộng sự; *Tiếp xúc và tiếp biến văn hoá* của Nguyễn Văn Hiệu...

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về văn hoá ẩm thực

Nghiên cứu về ẩm thực trong mối quan hệ với cuộc sống con người trên nhiều bình diện đã được các học giả trên thế giới và Việt Nam quan tâm từ lâu với những khuynh hướng nghiên cứu đa chiều, được soi chiếu từ nhiều góc nhìn khác nhau như ẩm thực và sự biến đổi xã hội; ẩm thực và bản sắc cộng đồng; ẩm thực và cấu trúc xã hội... Nghiên cứu về ẩm thực ĐBSCL và Sóc Trăng có thể kể đến *Văn hóa*

âm thực người Việt Đồng bằng sông Cửu Long của Trần Phong Diệu; *Văn hóa ẩm thực Đồng bằng sông Cửu Long* của Huỳnh Văn Nguyệt; *Địa chí tỉnh Sóc Trăng*; “Âm thực người Việt Tây Nam Bộ từ góc nhìn địa văn hóa” của Lê Thị Ngọc Diệp,...

1.1.3. Những công trình nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực

Trên cơ sở lý thuyết tiếp biến văn hoá được đặt nền tảng từ những năm đầu của thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu tiếp tục làm rõ các phương diện khác nhau trong giao lưu và tiếp biến văn hoá, trong đó có văn hoá ẩm thực. Các công trình tiêu biểu của hướng nghiên cứu này là *Identity and Acculturation: the case of food consumption by Greenlanders in Denmark* (*Bản sắc và tiếp biến văn hoá: Trường hợp tiêu thụ thực phẩm của người Greenland ở Đan Mạch*) của Soren Askegaard, Dannie Kjeldgaard, Eric J. Arnould; *Influence of Acculturation on Foodways among Ethnic Groups and Common Acceptable Food* (*Ảnh hưởng của sự tiếp biến văn hoá đến cách ăn uống giữa các nhóm dân tộc và thực phẩm phổ biến được chấp nhận chung*) của Noriza Ishak, Mohd Salehuddin Mohd. Zahari, Zulhan Othman (2013);... Ở Việt Nam, hiện chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực. Luận điểm của nhà nghiên cứu Trần Quốc Vượng về ẩm thực Thăng Long - Hà Nội là “hội tụ, kết tinh, lan tỏa” có thể coi như là sự gọi mở cho những nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực ở Việt Nam.

1.1.4. Đánh giá chung về các công trình nghiên cứu và những vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận án

Đánh giá chung về các công trình nghiên cứu được tổng quan

Thứ nhất, các nghiên cứu về giao lưu văn và tiếp biến văn hoá của các học giả trên thế giới chủ yếu tập trung khái lược những vấn đề về

lý thuyết thông qua việc phân tích quá trình, hệ quả của giao lưu và tiếp biến văn hoá của các nhóm, cộng đồng nhập cư với nước sở tại. Những công trình này từ các hướng tiếp cận khác nhau đã mang đến các kết quả nghiên cứu khác nhau phù hợp với mục đích nghiên cứu của các tác giả, trong khi đó, luận án của chúng tôi tập trung vào hướng tiếp cận văn hoá học.

Thứ hai, hướng nghiên cứu về ẩm thực, văn hoá ẩm thực ngày càng được mở rộng, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu về một lĩnh vực vốn gắn gũi với cuộc sống của con người ở bất kỳ cộng đồng nào. Mặc dù vậy, những công trình nghiên cứu mang tính hệ thống về ẩm thực từ cách tiếp cận văn hoá học ở Việt Nam vẫn còn những “khoảng trống” nhất định.

Thứ ba, những năm gần đây, vấn đề giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực bắt đầu được các nhà nghiên cứu trên thế giới đề cập đến. Tuy nhiên, hướng nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư hiện vẫn còn nhiều dư địa cần khai thác, nghiên cứu.

Nói tóm lại, các nhóm tài liệu với những công trình nghiên cứu từ các góc nhìn đa diện khác nhau đã giúp chúng tôi kế thừa, xây dựng nền tảng cơ sở lý luận, lý thuyết về giao lưu và tiếp biến văn hoá nói chung, giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực nói riêng. Tuy nhiên, hiện chưa có công trình nào nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng. Đây chính là “khoảng trống” khoa học mà luận án tiếp tục nghiên cứu và bổ khuyết.

Những vấn đề tiếp tục nghiên cứu trong luận án

- Nghiên cứu mang tính hệ thống về vấn đề giao lưu và tiếp biến văn hoá qua khía cạnh ẩm thực từ góc độ tiếp cận văn hoá học.

- Làm rõ nội hàm các khái niệm “giao lưu văn hoá”, “tiếp biến văn

hoá”, “giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực” nhằm làm cơ sở cho việc triển khai các vấn đề nghiên cứu giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các cộng đồng người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng.

- Phân tích, biện giải các khía cạnh khác nhau trong giao lưu và tiếp biến văn hoá, văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng thông qua các phương thức, khuynh hướng giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Một số khái niệm liên quan

Trong phạm vi luận án này, NCS sử dụng một số khái niệm mang tính thao tác để làm cơ sở cho hướng tiếp cận của luận án. Các khái niệm liên quan bao gồm: *Văn hoá, Văn hoá ẩm thực, Tộc người, Văn hoá tộc người, Quan hệ tộc người, Giao lưu và tiếp biến văn hoá, Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực, Giao thoa văn hoá.*

1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu

- *Lý thuyết tiếp biến văn hoá*: Lý thuyết tiếp biến văn hoá được vận dụng để phân tích, luận giải những vấn đề liên quan đến giao lưu và tiếp biến văn hoá trong tương tác văn hoá nói chung và văn hoá ẩm thực nói riêng giữa người Việt với các cộng đồng người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng. Người Việt ở tỉnh Sóc Trăng là tộc người chiếm ưu thế xét về mặt số lượng, liệu người Việt có trở thành nhóm người “có quyền lực cao hơn” trong giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực? Những nội dung này được NCS vận dụng lý thuyết tiếp biến văn hoá để luận giải những vấn đề liên quan đến phương thức cũng như những khuynh hướng tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các cộng đồng cộng cư Khmer, Hoa ở tỉnh Sóc Trăng.

- *Lý thuyết sinh thái học văn hoá* được vận dụng trong luận án nhằm nghiên cứu mối quan hệ giữa văn hóa ẩm thực với môi trường tự nhiên;

sự thích nghi, ứng phó với môi trường sinh thái trong hành trình lịch sử của các cộng đồng người. Lý thuyết sinh thái học văn hoá cũng được vận dụng để phân tích bối cảnh giao lưu văn hoá giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng. Sự giao lưu này bắt nguồn từ điều kiện tự nhiên - xã hội của các tộc người trong quá trình cùng chung sống. Qua thời gian, bằng nhiều con đường khác nhau, sự tiếp xúc giao lưu giữa các tộc người trên nền tảng của môi trường sinh thái đã tạo nên sự ảnh hưởng trao đổi qua lại lẫn nhau, dẫn đến các khuynh hướng biến đổi khác nhau trong văn hoá ẩm thực của mỗi cộng đồng.

1.3. Khái quát về tỉnh Sóc Trăng

1.3.1. Lịch sử hình thành vùng đất Sóc Trăng

Cùng với Bạc Liêu, Trà Vinh, Cà Mau, Sóc Trăng là một trong những tỉnh thuộc “vùng đất mới” ở ĐBSCL. “Vùng đất mới” này được hình thành muộn do sự bồi lắng phù sa của những con sông và hiện tượng biển lùi, cư dân đến cư ngụ muộn hơn so với những vùng đất khác. Với sự giao lưu, hội nhập của các cộng đồng dân cư với nguồn gốc và văn hoá khác nhau, Sóc Trăng trở thành vùng đất kết nối những giá trị văn hoá tộc người.

1.3.2. Đặc điểm tự nhiên

Sóc Trăng là một tỉnh thuộc ĐBSCL, nằm ở hữu ngạn cửa sông Hậu, nhánh sông lớn thứ hai của hệ thống sông Mekong có địa hình dạng lòng chảo, chịu ảnh hưởng lớn của thủy triều lên xuống. Về khí hậu, Sóc Trăng mang đặc điểm chung của vùng ĐBSCL, thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, tạo điều kiện cho sự phát triển phong phú của hệ sinh thái thực vật và động vật, góp phần hình thành nên nền ẩm thực đa dạng của các cộng đồng người ở vùng đất này.

1.3.3. Đặc điểm kinh tế

Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, Sóc Trăng có nhiều lợi thế

trong phát triển kinh tế tổng hợp, trong đó, nông nghiệp và thủy sản đóng vai trò quan trọng. Nghề trồng lúa, hoa màu (hành tím, củ cải, mía...), nghề nuôi tôm, làm muối, nghề đóng đáy sông, chế biến thủy sản đông lạnh,... trở thành những mô hình kinh tế mũi nhọn của tỉnh Sóc Trăng.

1.3.4. Đặc điểm dân cư - văn hoá tộc người

Sóc Trăng mang đặc trưng của vùng cư dân hỗn hợp và đa dạng, chủ yếu bao gồm ba tộc người Việt, Khmer, Hoa, trong đó người Việt là tộc người chiếm đa số. Đây là ba tộc người di cư đến Sóc Trăng, có những nét riêng về đời sống văn hoá vật chất và tinh thần, phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng... Trong quá trình tiếp xúc, cộng cư lâu dài với nhau ở Sóc Trăng, các cộng đồng người đã giao lưu, trao đổi, tương tác với nhau, tạo nên bức tranh văn hoá đa tộc người, trong đó có văn hoá ẩm thực.

Chương 2.

NHẬN DIỆN VĂN HOÁ ẨM THỰC ĐA TỘC NGƯỜI TRONG BỐI CẢNH GIAO LƯU VÀ TIẾP BIẾN VĂN HOÁ Ở TỈNH SÓC TRĂNG

2.1. Bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng

2.1.1. Bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá Việt - Khmer

Mối quan hệ giữa người Việt và người Khmer được xây dựng từ lâu trong lịch sử, theo bước chân của quá trình di cư của hai tộc người. Sự cộng cư lâu dài giữa người Việt và người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng trên cơ sở sự tương đồng về sinh kế và những yếu tố thuận lợi về chính trị đã thúc đẩy giao lưu và tiếp biến văn hoá giữa hai tộc người trên nhiều phương diện, khiến cho hai nền văn hoá vốn có chung cơ tầng văn hoá Đông Nam Á ngày càng xích lại gần nhau trong bối cảnh chung vùng ĐBSCL.

2.1.2. Bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá Việt - Hoa

Về mặt thời gian, người Hoa và người Việt từ các nguyên nhân chính trị, kinh tế khác nhau đã đặt chân đến Sóc Trăng gần như đồng thời, tạo nên mối quan hệ gần gũi ngay từ những ngày đầu lịch sử khẩn hoang vùng đất này. Có thể xem đây là một tiến trình giao lưu liên tục trải qua nhiều thời kỳ khác nhau với những thăng trầm của lịch sử, trên cả bình diện quan phương và phi quan phương, vĩ mô và vi mô. Nhìn chung, quan hệ giữa người Việt và người Hoa ở Sóc Trăng là mối quan hệ “đồng văn”, do đó, sự giao lưu, tác động qua lại lẫn nhau thể hiện toàn diện trên mọi khía cạnh của đời sống văn hoá vật chất và tinh thần, trong đó có văn hoá ẩm thực.

2.1.3. Bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá Việt-Khmer-Hoa

Bối cảnh giao lưu và tiếp biến văn hoá Việt - Khmer - Hoa ở Sóc Trăng chịu tác động, ảnh hưởng của thể chế chính trị, kinh tế, hình thái cư trú và quan hệ hôn nhân hỗn hợp tộc người. Sự cộng cư của các tộc người Việt, Hoa, Khmer nơi đây đã tạo nên một vùng văn hoá vừa đa dạng vừa thống nhất, vừa mang những nét chung vừa thể hiện những đặc trưng riêng biệt về bản sắc văn hoá, thể hiện mối quan hệ đồng cam cộng khổ, gần gũi, gắn bó giữa các tộc người trong hành trình cùng nhau xây dựng và triển vùng đất Sóc Trăng.

2.2. Nhận diện văn hoá ẩm thực đa tộc người ở tỉnh Sóc Trăng

2.2.1. Nhận diện văn hoá ẩm thực của người Việt

Bức tranh văn hoá ẩm thực của người Việt ở Sóc Trăng mang đậm dấu ấn của những người đi “khai hoang lập ấp” với những đặc trưng về sự tận dụng linh hoạt nguyên liệu, sự sáng tạo về khẩu vị, phương pháp chế biến cũng như giao tiếp ứng xử thân tình trong ăn uống. Những đặc trưng này phản ánh tư duy, quan niệm của tộc người vốn lấy nông nghiệp làm sinh kế chính, cũng là cơ sở để người Việt

giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực với các tộc người cộng cư Khmer, Hoa ở Sóc Trăng, tạo nên những khuynh hướng biến đổi về đặc trưng, giá trị ẩm thực ở vùng đất mới.

2.2.2. Nhận diện văn hoá ẩm thực của người Khmer

Văn hoá ẩm thực Khmer gắn bó mật thiết với môi trường sinh thái nhân văn vùng đất Sóc Trăng, phản ánh quá trình thích nghi của cộng đồng trong giao lưu và tiếp biến. Người Khmer, với sức sống của một tộc người chịu ảnh hưởng sâu đậm của Phật giáo Nam tông di cư sớm đến ĐBSCL và Sóc Trăng, đã tạo dựng cho mình một nền văn hoá ẩm thực truyền thống với nhiều yếu tố đặc trưng riêng biệt về khẩu vị, phương pháp chế biến đơn giản, mộc mạc trong bày biện, giao tiếp ứng xử. Những đặc trưng này là một trong những nguồn “vốn văn hoá” của người Khmer trong tương quan với cộng đồng người Việt và người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng.

2.2.3. Nhận diện văn hoá ẩm thực của người Hoa

Người Hoa là một trong những tộc người rất coi trọng nhu cầu ăn uống. Với họ, ẩm thực không chỉ là câu chuyện đảm bảo về dinh dưỡng nhằm mục đích nuôi sống con người về mặt vật chất mà còn là câu chuyện của đời sống tinh thần, nghệ thuật, cấu trúc xã hội, thậm chí mang tính tâm linh, biểu tượng. Văn hoá ẩm thực Hoa ở Sóc Trăng vì vậy mang đầy đủ những yếu tố đặc trưng văn hoá tộc người từ hương, sắc, vị đến cách bày biện, trang trí, giao tiếp ứng xử cũng như triết lý quan, nhân sinh quan trong ăn uống.

Có thể nói, văn hoá ẩm thực ở Sóc Trăng là sự cộng sinh của vốn văn hóa giữa các cộng đồng người Việt - Khmer - Hoa, vừa là kết quả của “logic dinh dưỡng sinh thái” vừa phản ánh và tái tạo các trật tự văn hóa và xã hội các cộng đồng thông qua giao lưu và tiếp biến, trong đó, văn hoá ẩm thực của người Việt có thể xem là

dấu gạch nối trong sắc thái văn hoá ẩm thực các cộng đồng người ở Sóc Trăng. Điểm chung của các cộng đồng là đều dành sự ưu tiên cho ẩm thực trong không gian gia đình, phản ánh nét chung của văn hoá ẩm thực Việt Nam. Thông qua ẩm thực, các cộng đồng người đều mong muốn thể hiện sự duy trì và kết nối gia đình, xã hội. Qua quá trình cùng chung sống, ẩm thực các cộng đồng Việt - Khmer - Hoa một mặt vẫn thể hiện được nét riêng, nét đặc trưng của mỗi cộng đồng, mặt khác, hoà lẫn và đan xen với nhau, hình thành nên những giá trị bản sắc mới. Mỗi cộng đồng với bản sắc văn hoá riêng của mình sẽ là cơ sở cho quá trình giao lưu cũng như đóng góp những sắc thái riêng ấy vào cái chung, tạo nên sự gắn kết cộng đồng. Qua lăng kính thấu cảm, đồng cảm của những con người “tha hương cầu thực”, những người lao động nghèo khó phải rời bỏ quê hương để mưu sinh nơi vùng đất mới, các cộng đồng nơi đây đã rất linh hoạt, khéo léo khi dung hoà các mối quan hệ tộc người, từ đó tạo nên các dạng thức tiếp biến với các xu hướng biến đổi văn hoá, văn hoá ẩm thực đặc thù ở tỉnh Sóc Trăng. Điều này cho thấy, giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực vừa là quy luật trong sự vận động và phát triển của văn hoá, vừa là sự lựa chọn có chủ đích, một sự khúc xạ qua tâm thức các cộng đồng người trong môi trường tiếp xúc đa văn hoá, cũng là cơ sở để hình thành nên các giá trị văn hoá mới, trong đó có văn hoá ẩm thực. Nguồn vốn văn hoá ẩm thực của mỗi cộng đồng có sự khác nhau nhưng về cơ bản, không mâu thuẫn nhau mà bổ sung cho nhau, cùng tồn tại và phát triển - phản ánh bối cảnh giao lưu và tiếp biến mang tính mở giữa các tộc người cộng cư Việt, Khmer, Hoa ở Sóc Trăng. Từ những nguồn “vốn văn hoá” ẩm thực riêng lẻ, các tộc người ở Sóc Trăng đã biến thành “vốn văn hoá” chung của các cộng đồng trên cơ sở giao lưu và tiếp biến văn hoá.

Chương 3.

PHƯƠNG THỨC, KHUYNH HƯỚNG VÀ BÀN LUẬN VỀ GIAO LƯU VÀ TIẾP BIẾN VĂN HOÁ ẨM THỰC GIỮA NGƯỜI VIỆT VỚI NGƯỜI KHMER, NGƯỜI HOA Ở TỈNH SÓC TRĂNG

3.1. Phương thức giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng

3.1.1. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực qua con đường hôn nhân

Luận án tập trung nghiên cứu chủ yếu các gia đình hôn nhân liên tộc Việt - Khmer, Việt - Hoa, nơi thể hiện rõ bối cảnh giao lưu và tiếp biến giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở Sóc Trăng qua phương diện văn hoá ẩm thực. Về cơ bản, giao lưu văn hoá ẩm thực qua phương thức hôn nhân là một trong những con đường tiếp xúc văn hoá trực tiếp giữa các cộng đồng người. Sự ảnh hưởng, tương tác, trao đổi thói quen ăn uống lẫn nhau trong các gia đình đa tộc người đã chi phối không nhỏ đến những giá trị văn hoá ẩm thực cộng đồng ở Sóc Trăng. Đây đồng thời cũng được xem là môi trường phù hợp của sự thích ứng, chọn lọc các giá trị văn hoá, văn hoá ẩm thực, từ đó lan toả những quan niệm, thói quen, hành vi trong thực hành văn hoá ẩm thực hằng ngày cũng như các dịp lễ tết giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở Sóc Trăng.

3.1.2. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực qua con đường thương mại

Giao lưu và tiếp biến văn hoá qua con đường thương mại là một trong những phương thức giao lưu văn hoá cổ xưa của loài người, góp phần tạo nên mối quan hệ giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực. Trong phạm vi luận án này, NCS tập trung khảo sát ba khu chợ thuộc địa bàn

nguyên cứu: chợ Bông Sen, chợ Đại Tâm, chợ Vĩnh Châu và các nhà hàng, quán ăn tiêu biểu ở Sóc Trăng. Ở các khu chợ, hàng quán này, thành phần tộc người của các tiểu thương ít nhiều có sự khác biệt, tỉ lệ các tộc người Việt, Khmer, Hoa cũng không tương đồng nhau, trong đó, tiểu thương người Việt có tỉ lệ cao nhất. Tuy nhiên, về cơ bản, họ buôn bán cùng nhau, cung cấp tương đối đầy đủ các nguyên liệu đặc trưng cho ẩm thực của từng cộng đồng, tạo nên sự trao đổi “tương tác chéo” lẫn nhau trong thói quen ăn uống giữa các tộc người, từ đó, xây dựng và duy trì mối quan hệ hoà hợp trong môi trường đặc thù của quan hệ giao thương, kinh tế.

3.1.3. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực qua con đường di cư

Qua khảo sát điền dã, chúng tôi nhận thấy, có hai xu hướng cơ bản trong giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực của những người Việt nhập cư ở tỉnh Sóc Trăng. Xu hướng thứ nhất, “bảo thủ”, lưu giữ văn hoá ẩm thực từ quê gốc. Xu hướng thứ hai là tích cực thích nghi và thích ứng với môi trường mới. Các xu hướng này vừa thể hiện sự phụ thuộc lẫn nhau vừa thể hiện mong muốn duy trì bản sắc của các cộng đồng người, phản chiếu sự thích nghi và lựa chọn của các cộng đồng trong giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực. Ngoài ra, còn có một tỉ lệ không nhỏ những người di cư từ Sóc Trăng sang các địa phương khác sinh sống. Trong số này, không ít trường hợp sau một thời gian quay về Sóc Trăng, tạo nên bức tranh giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực ở Sóc Trăng càng trở nên đa chiều hơn.

3.2. Khuynh hướng giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở Sóc Trăng

3.2.1. Tương đồng văn hoá ẩm thực

Tương đồng văn hoá ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở Sóc Trăng thể hiện qua các khía cạnh: tương đồng về

khẩu vị, phương pháp chế biến, thói quen cũng như quan niệm ứng xử trong ăn uống, cho thấy các giá trị văn hoá ẩm thực không tồn tại một cách riêng lẻ mà tương tác lẫn nhau, hình thành nên một bản sắc chung với những sắc thái văn hoá đan cài vào nhau, bổ sung cho nhau để cùng tồn tại và phát triển trên tinh thần khoan dung và hoà hợp văn hoá; cho thấy sự giao lưu, thâm thấu lẫn nhau ngày càng sâu sắc giữa người Việt với các cộng đồng dân tộc ở Sóc Trăng về phương diện ăn uống.

3.2.2. Pha trộn văn hoá ẩm thực

Khảo sát từ thực tiễn địa bàn nghiên cứu cho thấy, khuynh hướng văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư được cụ thể hoá bằng hai khía cạnh: kết hợp văn hoá ẩm thực và ảnh hưởng, vay mượn văn hoá ẩm thực lẫn nhau trong quá trình giao lưu văn hoá. Đây không phải là phép cộng đơn giản giữa văn hoá ẩm thực các tộc người mà là một dạng “hội tụ” các giá trị văn hoá. Sự hội tụ này, một mặt làm phong phú thêm bản sắc văn hoá ẩm thực của người Việt, mặt khác, các làm sắc thái văn hoá ẩm thực mỗi tộc người dường như “nhật” hơn trong bức tranh chung, tạo nên những màu sắc pha trộn mới. Sự pha trộn làm cho các sắc thái văn hoá ẩm thực của người Việt ở tỉnh Sóc Trăng vì vậy trộn lẫn vào sắc thái văn hoá ẩm thực Khmer, Hoa rõ rệt hơn các tỉnh thành khác ở ĐBSCL. Khuynh hướng này là biểu hiện của sự tương tác tích cực lẫn nhau giữa các cộng đồng đa số và thiểu số, hướng đến sự hoà nhập về văn hoá ẩm thực cũng như kiến tạo nên bản sắc đa văn hoá tộc người ở tỉnh Sóc Trăng.

3.2.3. Biến đổi văn hoá ẩm thực

Trong luận án này, chúng tôi nhận diện các khía cạnh cơ bản: biến đổi về nguyên liệu, gia vị và thói quen ăn uống; biến đổi về phương pháp chế biến, phong tục tập quán, quan niệm trong ăn uống. Bằng cách này hay cách khác, các món ăn thức uống, các giá trị văn hoá ẩm

thực của người Việt ở Sóc Trăng luôn được biến tấu, cải biến, sáng tạo, khúc xạ qua lăng kính văn hoá cộng đồng để phù hợp với khẩu vị của mình. Mô thức văn hoá ẩm thực truyền thống của người Việt vốn có nguồn gốc từ miền Bắc, miền Trung, ít nhiều có sự thay đổi qua quá trình giao lưu và tiếp biến với các tộc người cộng cư ở Sóc Trăng. Khuynh hướng này thể hiện sự dung hoà, “thương lượng” giữa văn hoá Việt với văn hoá Khmer, Hoa, đồng thời cho thấy sự dịch chuyển các giá trị văn hoá ẩm thực của người Việt ở Sóc Trăng qua quá trình di cư và tiếp xúc với các tộc người ở vùng đất mới.

3.3. Bàn luận về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với người Khmer, người Hoa ở tỉnh Sóc Trăng

3.3.1. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực và mối quan hệ cộng cư giữa các tộc người ở Sóc Trăng

Sự có mặt của các cộng đồng Việt, Khmer, Hoa di cư đến Sóc Trăng từ những thế kỷ XVII, XVIII trở đi đã tạo nên một diện mạo mới cho vùng ĐBSCL nói chung và Sóc Trăng nói riêng, tạo nên các khuynh hướng giao lưu và tiếp biến đa dạng, nhiều chiều trong mối tương quan giữa các tộc người. Các nhóm cộng đồng chia sẻ, vay mượn, ảnh hưởng thói quen ăn uống lẫn nhau, thể hiện sự tương tác đa tuyến giữa người Việt với tư cách là cộng đồng “đa số” với người Khmer, Hoa là các cộng đồng “thiểu số” trong giao lưu và tiếp biến.

Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực cũng là một biểu hiện của quá trình sản xuất, tái tạo các giá trị văn hoá. Sự thích nghi, lựa chọn của các cộng đồng người về phương diện ẩm thực được thể hiện qua nhiều khía cạnh khác nhau như sự lựa chọn thực phẩm, nguyên liệu, cách chế biến, giao tiếp ứng xử trong ăn uống... tạo nên “niềm tin” mạnh mẽ về sự cố kết cộng đồng thông qua ẩm thực; góp phần tăng cường sức mạnh, sự đoàn kết và gắn kết xã hội trong môi trường tiếp

xúc đa tộc người, đa văn hoá.

Nhìn chung, giao lưu và tiếp biến văn hoá giữa các tộc người ở Sóc Trăng được hình thành từ lịch sử khai khẩn vùng đất mới của các tộc người Việt - Khmer - Hoa, đã được thử thách qua các cuộc đấu tranh chống thiên tai địch hoạ, nguy cơ xâm lăng và những khó khăn buổi đầu khi xây dựng vùng đất mới. Sự đồng sức đồng lòng ấy đã tạo nên một vùng đất mở, các mối quan hệ cộng cư giữa các tộc người đa chiều cả trong quá khứ và hiện tại. Mỗi tộc người có vai trò, vị trí khác nhau trong mỗi quan hệ với cộng đồng, tạo nên bức tranh văn hoá âm thực đa sắc màu ở tỉnh Sóc Trăng.

3.3.2. Giao lưu và tiếp biến văn hoá âm thực và vấn đề bản sắc văn hoá tộc người

Văn hoá âm thực đóng vai trò là một phần quan trọng trong việc định vị bản sắc cộng đồng trong môi trường tiếp xúc đa văn hoá. Bức tranh văn hoá âm thực ở Sóc Trăng vì vậy thể hiện sự “thương lượng” giữa các cộng đồng để hướng đến những giá trị văn hoá chung. Thực tiễn giao lưu và tiếp biến văn hoá âm thực giữa người Việt với các cộng đồng cộng cư ở Sóc Trăng thể hiện xu hướng vừa bình đẳng với nhau vừa “đấu tranh” lẫn nhau trong giao lưu văn hoá để cùng tồn tại và phát triển. Đây là cách các tộc người gìn giữ các giá trị văn hoá của mình, tạo nên những “đường biên văn hoá” để tự bảo vệ mình, không hoà tan vào các cộng đồng khác trên cơ sở vốn văn hoá đặc trưng của mỗi cộng đồng. Chính điều này đã góp phần tạo nên xu hướng chống lại sự đồng hoá trong giao lưu văn hoá âm thực ở tỉnh Sóc Trăng giữa cộng đồng các cộng đồng thiểu số (Khmer, Hoa) trong mỗi tương quan với cộng đồng đa số (Việt). Bằng cách này hay cách khác, các cộng đồng Việt, Khmer, Hoa một mặt vẫn mang tâm thức bảo lưu văn hoá truyền thống của mình, mặt khác luôn tìm cách thích nghi và hoà nhập với môi trường mới.

Các khuynh hướng giao lưu và tiếp biến thể hiện tính hỗn dung, liên văn hoá trong quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực ở tỉnh Sóc Trăng, khiến cho văn hoá các tộc người biến đổi một cách sâu sắc. Như vậy, bản sắc văn hoá của mỗi cộng đồng không phải nhất thành bất biến mà là những biến số luôn thay đổi theo thời gian. Giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư vì vậy không chỉ như một cấu trúc tương tác đa diện, mà còn là một cấu trúc năng động và liên tục biến đổi.

Trong các tỉnh ĐBSCL, Sóc Trăng có tỉ lệ dân cư giữa ba tộc người Việt, Khmer, Hoa ở Sóc Trăng cân bằng nhất. Đây chính là một trong những lý do khiến cho sắc thái văn hoá, văn hoá ẩm thực tộc người có sự khác nhau giữa Sóc Trăng và các tỉnh thành khác ở ĐBSCL. Trong đó, quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực ở Sóc Trăng cũng diễn ra có phần mạnh mẽ hơn; các sắc thái văn hoá tộc người Việt - Khmer - Hoa vì vậy cũng đan cài, pha trộn vào nhau rõ nét hơn các tỉnh thành khác ở khu vực ĐBSCL.

Từ góc nhìn tổng thể, giao lưu và tiếp biến văn hoá là một hiện tượng động, là một quá trình đang, đang và sẽ xảy ra ở các cộng đồng người trong hành trình khẳng định cái riêng và tìm đến cái chung. Quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các cộng đồng cùng chung sống ở tỉnh Sóc Trăng góp phần hình thành nên các mối quan hệ đa dạng với nhiều biểu hiện khác nhau trong bối cảnh xã hội và các chiều kích của sự tương tác. Nhìn chung, các khuynh hướng tiếp biến đã đưa đến một hệ quả cuối cùng, đó là sự biến đổi về mô thức văn hoá, tạo nên bức tranh văn hoá ẩm thực ở tỉnh Sóc Trăng đa chiều với sự thâm thấu, đan xen lẫn nhau của các giá trị văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư.

KẾT LUẬN

1. Luận án tập trung vào việc tổng quan các công trình nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến, văn hoá ẩm thực trong và ngoài nước, nhằm đánh giá “khoảng trống” trong nghiên cứu về giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực. Các khái niệm công cụ được sử dụng trong đề tài giúp NCS minh định rõ vấn đề nghiên cứu cũng như xác định phạm vi, vấn đề triển khai trong luận án. Lý thuyết tiếp biến văn hoá, lý thuyết sinh thái học văn hoá là những lý thuyết chính được NCS vận dụng, kế thừa và chọn lọc, làm cơ sở nền tảng cho phương diện lý luận và thực tiễn của đề tài.

2. Luận án phác hoạ bức tranh văn hoá ẩm thực đa tộc người ở Sóc Trăng, kết quả của quá trình chinh phục, thích ứng với môi trường tự nhiên phong phú, đa dạng và đầy tiềm năng nhưng cũng đầy cam go, thử thách; mặt khác, là sự hội tụ của những giá trị văn hoá các tộc người cộng cư trong quá trình khai phá vùng đất mới. Văn hoá ẩm thực Sóc Trăng vì vậy là sự hợp lưu các dòng chảy văn hoá tộc người Việt - Khmer - Hoa trong quá trình khai khẩn, cũng là nguồn vốn văn hoá của quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng. Chính những đặc trưng riêng biệt về “vốn văn hoá” đã tạo điều kiện, nền tảng cho sự giao lưu văn hoá, văn hoá ẩm thực giữa các cộng đồng người ở mảnh đất này.

3. Sóc Trăng là tỉnh thành có vị trí quan trọng ở ĐBSCL, là nơi giao lưu giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, giữa lục địa và hải đảo nên đây là nơi gặp gỡ giữa các cộng đồng người với những đặc trưng về văn hoá ẩm thực khác nhau. Các dân tộc chung sống cùng nhau, ảnh hưởng và vay mượn lẫn nhau, sáng tạo nên những giá trị văn hoá mới. Qua các con đường giao lưu văn hoá khác nhau như hôn nhân, thương mại và di cư, các sắc thái văn hoá ẩm thực tộc người luôn có

xu hướng thâm nhập, đan cài lẫn nhau, bổ sung cho nhau để cùng tồn tại và phát triển.

4. Luận án vận dụng lý thuyết sinh thái học văn hoá, Lý thuyết tiếp biến văn hoá để nghiên cứu vấn đề giao lưu và tiếp biến văn hoá như là một hình thức phát hiện cơ chế vận động bên trong của quá trình tương tác, cơ chế thích ứng với điều kiện và hoàn cảnh thực tiễn, tạo nên động lực cho sự phát triển, các lớp phù sa bồi đắp cho văn hoá, văn hoá ẩm thực các tộc người ở Sóc Trăng. Sự tiếp biến văn hoá ẩm thực cũng được thể hiện đa dạng, nhiều chiều, vừa chứa đựng những giá trị mang tính “hằng số” của văn hoá Việt Nam vừa thể hiện các biến số khác nhau - kết quả của quá trình giao lưu và tiếp biến.

5. Kết quả của luận án cũng chỉ ra rằng, giao lưu và tiếp biến văn hóa ẩm thực là một quá trình có thể dẫn đến sự thay đổi trong thói quen, hành vi, thái độ cũng như quan niệm của các cá nhân và cộng đồng liên quan đối với vấn đề ăn uống trong một xã hội đa văn hóa. Khi các cá nhân tiếp xúc với một nền văn hóa mới, với một hệ thống hành vi văn hóa và những giá trị mới, họ sẽ luôn phải đặt ra sự lựa chọn giữa cái cũ và cái mới, giữa yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh, tạo nên một phức hệ của sự thích nghi và lựa chọn- thực chất là lăng kính khúc xạ của mỗi cộng đồng. Chính điều này đã khiến cho sự ảnh hưởng, dung hoà văn hoá ẩm thực ở Sóc Trăng diễn ra trên tinh thần tự nguyện với sự lan toả mang tính tích cực trong mối quan hệ tộc người nơi đây.

6. Ẩm thực không chỉ là câu chuyện ăn uống mà còn truyền tải bản sắc văn hoá. Vì vậy, giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành, định vị bản sắc văn hoá dân tộc, tộc người. Các cộng đồng người trong quá trình cộng cư ở Sóc Trăng, một mặt vẫn luôn ý thức giữ gìn đặc trưng, giá trị văn hoá ẩm

thực của mình, mặt khác, luôn có xu hướng “mở”, tiếp nhận giá trị văn hoá từ bên ngoài. Người Việt là tộc người chiếm đa số trong mối tương quan với các tộc người thiểu số. Đây là mối quan hệ tương tác đa chiều trong bối cảnh mang tính “mở” ở Sóc Trăng, thể hiện sự hài hoà, bình đẳng giữa các tộc người. Kết quả nghiên cứu, khảo sát của đề tài về phương diện ẩm thực cũng cho thấy, trong giao lưu và tiếp biến, các nền văn hoá, các cộng đồng đều có thể thay đổi, không ngoại trừ nền văn hoá lớn hơn, trong trường hợp này là nền văn hoá Việt.

7. Giao lưu và tiếp biến văn hoá là một phương thức thích nghi, cũng là quá trình sáng tạo, sản sinh ra các giá trị văn hoá mới. Quá trình giao lưu và tiếp biến văn hoá vì vậy là một dòng chảy diễn ra không ngừng: tiếp xúc - giao lưu - tiếp nhận và biến đổi. Luận án bước đầu mở ra hướng nghiên cứu về liên văn hoá theo chiều hướng mở trong một cộng đồng đa dân tộc. Thông qua việc nghiên cứu giao lưu và tiếp biến văn hoá với các phương thức, xu hướng biến đổi trong mối quan hệ giữa tộc người đa số và các tộc người thiểu số, NCS mong muốn đóng góp một phần vào việc bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc, tộc người, góp phần vào phát triển bền vững ở tỉnh Sóc Trăng. Trong một chừng mực nhất định, có thể mở rộng ra vùng ĐBSCL.

8. Luận án đã đặt ra và giải quyết một số vấn đề trọng tâm liên quan đến giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, những biểu hiện của nó vô cùng đa dạng và phức tạp, trong khuôn khổ của một luận án khó có thể bao quát hết, vì vậy, vẫn cần những nghiên cứu sâu hơn tiếp theo nhằm làm sáng tỏ hơn mối quan hệ giữa người Việt với các tộc người cộng cư ở tỉnh Sóc Trăng cũng như vấn đề bản sắc văn hoá tộc người qua giao lưu và tiếp biến văn hoá ẩm thực.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Lê Thị Hồng Quyên (2024), “Văn hoá ẩm thực Đồng bằng sông Cửu Long nhìn từ lý thuyết sinh thái học văn hoá”, Tạp chí *Văn hóa học*, số 1 (71), tr. 55 - 62.

2. Lê Thị Hồng Quyên (2024), “Sáng tạo văn hoá ẩm thực - Phương thức tồn tại và phát triển trong giao lưu và tiếp biến ở Đồng bằng sông Cửu Long”, Tạp chí *Lý luận phê bình văn học nghệ thuật*, Tháng 6/2024, tr.132 - 136.

3. Lê Thị Hồng Quyên (2024) “Ethnic relations in cultural acculturation - Foundation for development and innovation in Soc Trang province” (Quan hệ tộc người trong giao lưu và tiếp biến văn hoá - Nền tảng cho sự phát triển và đổi mới ở tỉnh Sóc Trăng), Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế *The 3rd International Conference on Innovations in the Social Sciences and Humanities*, 7/2024, tr.707-717.

4. Lê Thị Hồng Quyên (2024), “Văn hoá ẩm thực của người Khmer ở tỉnh Sóc Trăng”, Tạp chí *Văn hoá Nghệ thuật*, số 578 (Tháng 8/2024), tr.31-34.